TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BÀ RỊA** **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2017/DS-ST
Ngày: 14/8/2017

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ-RỊA VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Văn Cường**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Nguyễn Thị Thọ**

2. Ông **Lê Văn Công**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Nga** là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thanh Hải** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 42/2017/TLST-DS ngày 24 tháng 3 năm 2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2017/QĐXX-DS ngày 29 tháng 6 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 47/2017/QĐST-DS ngày 20/7/2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng V

Địa chỉ: Đường T, phường H, quận K, thành phố N.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Dương Thanh T, sinh năm 1987; Địa chỉ: Đường C, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Hà Trung Q, sinh năm 1992 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố K, phường D, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 24/2/2017 của Ngân hàng V; bản tự khai ngày 03/4/2017 và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền là ông Dương Thanh T trình bày:

Ngân hàng V khởi kiện yêu cầu anh Hà Trung Q phải trả cho Ngân hàng V số tiền 30.943.586 đồng, trong đó tiền gốc là 23.292.035 đồng, tiền lãi là 7.651.551 đồng.

Quá trình vay tiền như sau: Vào ngày 11/6/2014 Ngân hàng V với anh Hà Trung Q có ký hợp đồng tín dụng số 20140616-200006-0012, theo đó anh Q vay của Ngân hàng V số tiền 36.450.000 đồng, với lãi suất 3,75%/tháng tính theo dư nợ gốc giảm dần, thời gian trả nợ 36 tháng kể từ ngày vay. Theo thỏa thuận thì 35 tháng đầu anh Q phải trả mỗi tháng 1.877.000đồng, tháng cuối cùng trả 1.866.000 đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng anh Q có trả cho Ngân hàng V được 35.649.000 đồng, trong đó tiền gốc là 13.457.965 đồng, tiền lãi là 22.191.035 đồng. Kể từ ngày 11/6/2016 thì anh Q không thanh toán tiền như cam kết, đã vi phạm hợp đồng tín dụng. Do vậy mà Ngân hàng V mới khởi kiện.

Đới với bị đơn anh Hà Trung Q: Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Q không đến Tòa án theo giấy triệu tập nên không thu thập được lời khai của anh Q.

Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Ngân hàng V có cung cấp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ bản sao y: Phiếu phê duyệt của VPBank ngày 17/6/2014 của Ngân hàng V– Chi nhánh Thành phố H; Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng 20140616-200006-0012 ngày 11/6/2014.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Vụ án thụ lý đúng theo thẩm quyền, Thẩm phán đã tiến hành thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Chủ tọa phiên tòa, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình, còn bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không chấp hành. Việc xét xử vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở xác định anh Hà Trung Q có vay tiền của Ngân hàng V. Đến nay anh Q còn nợ số tiền 52.724.014 đồng, trong đó tiền gốc là 34.013.919 đồng, tiền lãi là 18.710.095 đồng. Nguyên đơn khởi kiện là có căn cứ, đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

+ Về tố tụng:

Ngân hàng V khởi kiện anh Hà Trung Q về tranh chấp hợp đồng tín dụng, không có mục đích lợi nhuận nên quan hệ tranh chấp được xác định là “Tranh

chấp hợp đồng tín dụng" theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại thành phố B nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Hà Trung Q đã được Tòa án triệu tập 2 lần hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, xét xử vắng mặt anh Q là đúng theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng V về việc yêu cầu anh Hà Trung Q phải trả số tiền là 30.943.586 đồng, trong đó tiền gốc là 23.292.035 đồng, tiền lãi là 7.651.551 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Căn cứ vào đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20140616-200006-0012 ngày 11/6/2014 được ký kết giữa anh Hà T rung Q với Ngân hàng V, thể hiện: anh Hà Trung Q có vay số tiền 36.750.000 đồng của Ngân hàng V, tiền lãi suất trong thời hạn 36 tháng là 30.811.000 đồng, trả nợ dần cả gốc lẫn lãi trong thời hạn 36 tháng, trong đó 35 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 1.877.000 đồng, tháng cuối cùng trả số tiền 1.866.000 đồng; lãi suất được ghi trong hợp đồng là 3,75%/tháng, mục đích vay để tiêu dùng và mua bảo hiểm dư nợ tín dụng. Ngày 17/6/2014, Ngân hàng V giải ngân toàn bộ số tiền 36.750.000 đồng, trong đó trừ tiền phí bảo hiểm 1.750.000đồng, số tiền còn lại 35.000.000 đồng anh Hà Trung Q là người trực tiếp nhận. Còn đối với bị đơn anh Hà Trung Q cố tình vắng mặt nên Tòa án không tiến hành thu thập được lời khai, chứng cứ gì từ anh Q. Mặc dù không thu thập được lời khai của anh Hà Trung Q nhưng căn cứ vào chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở khẳng định anh Hà Trung Q vay của Ngân hàng V số tiền gốc 36.750.000 đồng, tiền lãi trong thời hạn 36 tháng là 30.811.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 3,75%/tháng, mục đích vay để tiêu dùng là có thật.

[2] Sau khi vay tiền anh Hà Trung Q đã trả nợ cho Ngân hàng V được 21 kỳ với tổng số tiền là 35.649.000 đồng, trong đó tiền lãi 22.191.035 đồng, tiền gốc là 13.457.965 đồng, kể từ ngày 11/6/2016 đến nay anh Q không trả được khoản tiền nào. Còn bị đơn do không đến Tòa án nên không tiến hành lấy lời khai, đối chất được. Việc thừa nhận của nguyên đơn về việc bị đơn đã trả nợ cả gốc lẫn lãi là 35.649.000 đồng là tự nguyện nên cần ghi nhận.

[3] Về tiền lãi suất:

Căn cứ vào đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20140616-200006-0012 được ký kết giữa anh Hà Trung Q với Ngân hàng V thì lãi suất thỏa thuận là 3,75%/tháng tức là 45%/năm. Theo khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 thì lãi suất các bên thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm. Tuy nhiên căn cứ vào khoản 2 Điều 91 của Luật tổ chức tín dụng thì bên vay phải có nghĩa vụ trả nợ gốc và tiền lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, do vậy Ngân hàng V áp dụng lãi suất 3,75%/tháng để tính lãi suất là có căn cứ.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đại diện nguyên đơn chỉ yêu cầu tiền lãi suất tính từ ngày 17/2/2016 đến ngày 01/01/2017 với tổng số tiền là 7.651.551 đồng, xét thấy: Ngày 17/6/2014 là ngày giải ngân, các bên thỏa thuận bắt đầu trả lãi suất vào ngày 17/6/2014 đến ngày 17/6/2017. Quá trình vay tiền anh Q đã trả cho Ngân hàng V được các tháng 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12/2014; các tháng 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12/2015 với tổng số tiền lãi 22.191.035 đồng, số tiền đã trả này không tranh chấp. Theo quy định tại khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng thì anh Q phải có nghĩa vụ trả lãi cho đến ngày xét xử và tiếp tục trả lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng, tuy nhiên đại diện của nguyên đơn chỉ yêu cầu anh Q phải trả lãi suất tính từ ngày 17/2/2016 đến ngày 17/01/2017 với số tiền là 7.651.551 đồng, đây là sự tự nguyện của nguyên đơn cần ghi nhận. Việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán tiền lãi suất với số tiền 7.651.551 đồng là có căn cứ cần chấp nhận.

[4] Về tiền lãi chậm trả: Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không yêu cầu phải tính tiền lãi chậm trả theo hợp đồng tín dụng mà tính theo Bộ luật dân sự, xét thấy đây là sự tự nguyện của nguyên đơn cần ghi nhận. Do vậy, cần áp dụng khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự để tính tiền lãi suất chậm trả đối với bị đơn là có căn cứ.

Từ những phân tích nhận định nêu, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Cần buộc anh Hà Trung Q phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng V tổng số tiền là 30.943.586 đồng, trong đó tiền gốc là 23.292.035 đồng, tiền lãi là 7.651.551 đồng,

[6] Về án phí: Bị đơn anh Hà Trung Q phải nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn được hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng V về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" với bị đơn anh Hà Trung Q.

1. Buộc bị đơn anh Hà Trung Q phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng V tổng số tiền là 30.943.586 đồng (Ba mươi triệu chín trăm bốn mươi ba ngàn năm trăm tám sáu đồng), trong đó tiền gốc là 23.292.035 đồng, tiền lãi là 7.651.551 đồng,

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí:

+ Buộc anh Hà Trung Q phải nộp 1.547.179 đồng (Một riệu năm trăm bốn mươi bảy ngàn một trăm bảy chín đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Hoàn trả cho Ngân hàng V số tiền tạm ứng án phí 774.000 đồng (Bảy trăm bảy mươi bốn ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004270 ngày 23/3/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

3. Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7,7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Văn Cường

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bà Ria-Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- VKSND TP. Bà Rịa;
- CCTHADS TP. Bà Rịa;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.